

Số: 277/2021/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 20 tháng 5 năm 2021.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

- Căn cứ vào các Điều 144, 147, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 58, 71, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 265/2021/TLST-HNGĐ ngày 11/5/2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 13/5/2021 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình.

Người yêu cầu:

- **Chị Lê Thị Thu H**, sinh năm 1975; HKTT và nơi ở hiện nay: P1006-D2 Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, Hà Nội;

- **Anh Bùi Trường G** sinh năm 1975; HKTT: Tổ 31 phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Hà Nội; Nơi ở hiện nay: P1006- D2 Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, Hà Nội;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Chị Lê Thị Thu H và anh Bùi Trường G kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, ngày 26/4/2001. Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Chị Lê Thị Thu H và anh Bùi Trường G yêu cầu Tòa án nhân dân quận Ba Đình công nhận thuận tình ly hôn vì cả hai đều xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai bên đã được ghi nhận trong Biên bản

ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 13/5/2021 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chị Lê Thị Thu H và anh Bùi Trường G xác nhận có 02 con chung là cháu Bùi Lê Ngọc V, sinh ngày 22/12/2002 và cháu Bùi Lê Khánh L, sinh ngày 23/11/2012. Hiện nay cháu V đã trưởng thành, anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về cháu V. Ly hôn, anh, chị thống nhất thỏa thuận: Chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lam. Anh G đóng góp nuôi con là 10.000.000đồng (Mười triệu đồng)/tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 5 năm 2021 cho đến khi cháu Lam trưởng thành.

[4]. Về tài sản và nhà ở chung (động sản và bất động sản): Chị Lê Thị Thu H và anh Bùi Trường G xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn, anh, chị tự lo chỗ ở, không có khiếu kiện hay thắc mắc gì.

- Về các khoản vay nợ: Chị Lê Thị Thu H và anh Bùi Trường G không có nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu tòa án xem xét, giải quyết.

[5]. Về lệ phí tòa án: Chị Lê Thị Thu H và anh Bùi Trường G thống nhất: Chị Lê Thị Thu H chịu toàn bộ tiền lệ phí giải quyết việc ly hôn sơ thẩm.

Ngoài ra, chị Lê Thị Thu H và anh Bùi Trường G không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản thuận tình ly hôn thỏa thuận việc nuôi con và chia tài sản sau khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Thu H và anh Bùi Trường G.

- Về con chung: Chị Lê Thị Thu H và anh Bùi Trường G xác nhận có 02 con chung là cháu Bùi Lê Ngọc Vy, sinh ngày 22/12/2002 và cháu Bùi Lê Khánh Lam, sinh ngày 23/11/2012. Hiện nay cháu Vy đã trưởng thành, anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về cháu Vy.

Ghi nhận sự thống nhất thỏa thuận của chị H và anh G: Giao cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lam. Anh G đóng góp nuôi con là

10.000.000đồng (Mười triệu đồng)/tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 5 năm 2021 cho đến khi cháu Lam trưởng thành hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh G có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Chị Lê Thị Thu H và anh Bùi Trường G xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xem xét. Sau khi ly hôn, anh, chị tự lo chỗ ở, không có khiếu kiện hay thắc mắc gì.

- Về các khoản vay nợ: Chị Lê Thị Thu H và anh Bùi Trường G xác nhận không có nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu tòa án xem xét, giải quyết, nên Tòa không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lê Thị Thu H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí theo Biên lai thu tiền số 0000067776 ngày 11/5/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhân:

- VKSND quận Ba Đình;
- CQ đã thực hiện việc đăng ký KH
- Các đương sự;
- Tòa án ND TP. Hà Nội;
- Chi cục THA DS quận Ba Đình
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

(Đã ký)